

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI

Bản án số: **06/2023/HNGĐ-ST.**

Ngày: 07/4/2023.

“V/v: Ly hôn giữa chị L và anh H”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thi.

2. Bà Hoàng Thị Quế.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang tham gia phiên tòa: Ông Nông Trường Sinh-Kiểm sát viên (KSV).

Trong ngày 07/4/2023, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình (HN&GD) thụ lý số: 265/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2022 về tranh chấp: ***“Kiện xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh L

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

Chị L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng L và anh Nguyễn Thanh H qua thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn (ĐKKH) tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An vào ngày 22/9/2017.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh Nề mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L trình bày là do anh chị không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, trong cách sống của mỗi người nên

cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi vã; chị L đã cho anh H cơ hội để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả; do mâu thuẫn vợ chồng không thể hoà giải được nên anh chị sống ly tH với nhau từ tháng 10/2021 cho đến nay, ai cũng có cuộc sống riêng của người đó. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nH không đạt được nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Chị L và anh H có 03 con chung tên Nguyễn Thanh Bảo H, sinh ngày 03/3/2021, Nguyễn Thanh Bảo N, sinh ngày 24/3/2018 và Nguyễn Thanh Bảo N, sinh ngày 27/8/2015. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; chị không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành H: Quá trình giải quyết vụ án, anh H luôn vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập và không tham gia phiên hòa giải do Tòa án tổ chức. Tại phiên tòa lần thứ nhất mở vào ngày 23/3/2023, mặc dù đã được Tòa án niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng anh H đã vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, anh lại tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 01 Trích lục kết hôn mang tên Nguyễn Hồng L-Nguyễn Thanh H (*bản sao*), 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Hồng L (*bản photo*), 03 Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thanh Bảo H, Nguyễn Thanh Bảo N và Nguyễn Thanh Bảo N (*đều là bản sao*) và 01 Sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Nguyễn Văn Tài (*bản photo*).

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Chị L và anh H tự nguyện tiến tới hôn nH, có ĐKKH tại UBND thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Thanh Bảo H, sinh ngày 03/3/2001, Nguyễn Thanh Bảo N, sinh ngày 24/3/2018 và Nguyễn Thanh Bảo N, sinh ngày 27/8/2015. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị L giao nộp là Trích lục kết hôn mang tên Nguyễn Hồng L-Nguyễn Thanh H (*bản sao*); các Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thanh Bảo H, Nguyễn Thanh Bảo N và Nguyễn Thanh Bảo N (*đều bản sao*).

Tại phiên tòa, KSV phát biểu quan điểm của VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 91, 93, 94, 95, 108, 144, 147, 227, 228, 238 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS); các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nH và Gia đình (HN&GD) năm 2014; Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Hồng L, xử cho chị L được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh H; giao 03 con chung là cháu Nguyễn Thanh Bảo H; cháu Nguyễn Thanh Bảo N và cháu Nguyễn Thanh Bảo N cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các

cháu trưởng thành và có khả năng lao động, do chị L không yêu cầu nên anh H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm (LHST) theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về tố tụng dân sự:** Chị Nguyễn Hồng L có đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp hôn nH và gia đình giữa chị và anh Nguyễn Thanh H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị L và anh H tự nguyện tiến tới hôn nH, có ĐKKH tại UBND UBND thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An vào ngày 22/9/2017 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã xảy ra Nều mâu thuẫn. Nguyên nH mâu thuẫn theo chị L trình bày là do anh chị không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, trong cách sống của mỗi người; vợ chồng chung sống với nhau nhưng không còn tình cảm nên thường xảy ra cãi vã; anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2021 cho đến nay, ai cũng có cuộc sống riêng của người đó. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn với nhau. Về phía bị đơn anh Nguyễn Thanh H đã không hợp tác làm việc, luôn vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập và không tham gia phiên hòa giải do Tòa án tổ chức nên việc đoàn tụ gia đình không thể thực hiện được. Vì vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật HN&GD năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh H.

[3] **Về con chung:** Chị L và anh H có 03 con chung tên Nguyễn Thanh Bảo H, sinh ngày 03/3/2021; Nguyễn Thanh Bảo N, sinh ngày 24/3/2018 và Nguyễn Thanh Bảo N, sinh ngày 27/8/2015. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; chị không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đề nghị này của chị L là phù hợp với nguyện vọng của cháu N và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế của anh chị; hiện ba cháu đang ở với chị L, được chị chăm sóc và nuôi dưỡng tốt và các cháu đều là con gái cần được sự chăm sóc của người mẹ, trong khi anh H lại không trình bày ý kiến về việc nuôi con chung. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đề nghị của chị L: Giao 03 con chung là các cháu Nguyễn Thanh Bảo H, Nguyễn Thanh Bảo N và Nguyễn Thanh Bảo N cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do chị L không yêu cầu nên anh H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] **Về tài sản chung và nợ chung:** Theo chị L thì chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; vì vậy, HĐXX

không xem xét. Đối với anh H, do anh chưa có quan điểm về tài sản chung và nợ chung nên nếu anh và chị L xảy ra tranh chấp với nhau về phần này thì anh có quyền khởi kiện chị L trong vụ kiện dân sự khác.

[5] **Về án phí ly hôn sơ thẩm (LHST):** Chị L phải chịu theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GD năm 2014;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 91, 93, 94, 95, 108, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của BLTTDS năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Hồng L, xử cho chị L được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thanh Bảo N, sinh ngày 27/8/2015, Nguyễn Thanh Bảo N, sinh ngày 24/3/2018 và Nguyễn Thanh Bảo H, sinh ngày 03/3/2021 cho chị L được trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do chị L không yêu cầu nên anh H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí LHST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003685 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; chị L đã nộp đủ án phí LHST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kbang;
- Chi cục THADS huyện Kbang;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA,VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nguyên

CÁC HỘI THẨM ND

THẨM PHÁN-CTPT

Nơi nhận:

THẨM

-TA tỉnh;

TÒA

-VKS KBang;

-THA KBang;

-Các đương sự;

-Lưu HS vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Văn Nguyên

